

Cây-Ninh ngày 12 tháng 03 năm 1990.
Hình gửi: Bà Chủ - Liên Hội Gia-Đình Cựu Chính-Lực
Việt-Nam.

Còn xin được trình bày tường-hợp của gia-đình
Cha là: Đại-uý. Huân chương Quân-Sinh năm 1928
Số-quân: 28/238.199 học cải-tạo vượt-trải
lưu-lưu chết tại Trường-Lớn Cây-Ninh. Đã có
quả-sơng Bà hồ số 0189.

Tường-ai-tao chỉ gửi về gia-đình giấy
Điền-bản, tang-vật và giấy số đồ Mã-tại
Trường-Lớn mà tôi đã photo gửi cho Bà
hồ số-tư-hồ số. Xin Công-An Cây-Ninh
không cho đăng-ký.

Điền về bản thân tôi: Huân chương Quân-Sinh
sinh năm 1955. là Sinh-Viên Sĩ-Quan khóa 10 Cảnh-Sát
Chợ-giam học cải-tạo chỉ có 6 tháng nhưng
am-ly được đăng-ký. Hồ số số 336. Tôi ra
trình-bày tiếp-hoàn cảnh gia-đình thì được chấp
thuận hồ-tư-hồ số em số 336 của Công-An Tây-Ninh
Hồ số đã được đăng-báo Cây-Ninh chuyển về
Bộ-nội-Vu Việt-Nam và phải ở Hoa-Kỳ.

Lưu-đúng tên hồ số số năm rất ít 58
không được xét! Nếu đi về tôi đúng tên thì
huy-bong. Nếu tại Cây-Ninh tường-hợp Bà Nguyệt
vợ Đại-uý là học cải-tạo chết trong-trại. Đã
được cấp hồ-chiếu H03.

Hiện nay phía Việt-Nam cho chạy-dịch về
Gia-đình không có tiền đi chạy ~~đo~~ số, lo.
Xin Bà chiếu số-bản-tổng và giúp đỡ cho
gia-đình tôi được cấp-lời của chính-phủ-Hoa-Kỳ
tổng-ý cho nhập-cử.

Chân-thất cảm ơn Bà nhiều

Kính-thuờ — — —

FROM: HUYNH XUÂN KHÔI

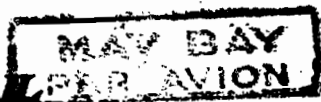
M133/7 Nhóm II Học - Thành
Luyện - Nha
Việt - Nam

MAR 20 1990



BÃ, KHUẾ MINH THU'
TO: P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058
U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL

10x

109600

Hy

Bên bán Xac minh tang vật
của người dân còn lại uy vọng
quần áo châu màu đỏ mai tang theo thi pháp

Số di vật còn lại gồm có:

1. Lưỡi dao mài 1 cái
2. Đồng hồ đeo tay (Số serial sau 2558 của
ORIENT + quai ORIENT Hong)
3. Đồng hồ đeo tay gậy (chỉ đồng hồ đeo tay)
4. Phôi súng 1 cái
5. Quai cò 5 cái

gồm 5 (chưa)

Người nhận
Ngô Văn
Xã Thanh Xuân

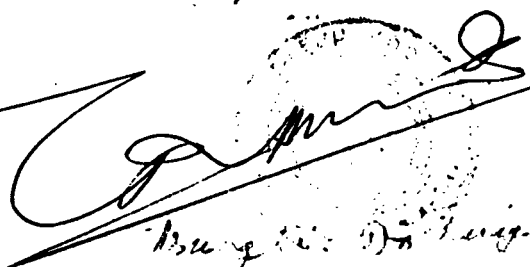
2-1-76

Người giao
Đã ký
ngõ thủ chứng

Sao 4 Bản chứng

24/1/77

thủ trưởng phòng quản giáo


Bùi Văn Dũng

ΕΨ

Sở đồ mộ Chi Khu Trưng Lo
Huyện Xuân cõ Đại nũ nũy es hũt

3

Đường
Bàng



1 X 19-12-76

← Di Ξ Ψ

ĐI

Công Tr

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH PHỐ

HẬU-NGHĨA

Quận ĐỨC-HÒA

Xã HỮU-THÀNH

Số hiệu : 11

HỒ-SƠ QUÂN-NHÂN

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng HUỖNH-XUÂN-CÔNG

nghề-nghiệp Lăn-nuốn

sinh ngày / tháng / năm 1928.

tại Tân-Phủ.

cư - sở tại Xã Long-Thành, Quận Phú-Khương Tây-Ninh.

tạm - trú tại Ấp Long-Hoa.

Tên, họ cha chồng Huỳnh-thế-Lâm sống 56 tuổi.

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn thị Lỗi sống 54 tuổi.

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ PHAN-THỊ-ĐĂNG

Nghề-nghiệp Hội-trợ

sinh ngày / tháng / năm 1928.

tại Tân-Phủ

cư - sở tại Xã Long-Thành, Quận Phú-Khương Tây-Ninh.

tạm-trú tại Ấp Long-Hoa

Tên, họ cha vợ Phan văn Nhiều (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn thị Chàng 55 tuổi.

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Mùng hai, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba.

— Vợ chồng có khai hay không lập hôn-khế

ngày / tháng / năm

tại

CHỨNG THẬT

Chữ ký tên của nhân viên

Ủy Ban Bình-Dinh Xã Hữu-Thành
Đức-Hòa ngày 26 tháng 1 năm 1967
T.Ư. N. QUANG PHUONG
Phó Quận-Trưởng

(Trích y bản chính)

Huỳnh-Xuân-Công, ngày 26 tháng 1 năm 1967
chủ tịch kiêm VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH,



Nhà in THANH-XUÂN Tây-Ninh

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM TÂY-NINH
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Long-thành

Tây-ninh

(**NAM PHẦN**)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1957
(Année)

SỐ HIỆU 476
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Cước-vân-tất</u> (Vu số : <u>405-ND</u>);
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Tòa HGRQ. <u>Tây-ninh</u> xử về việc hồ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	trong phiên nhom công khai ngày <u>12-4-</u>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>1966</u> , đã lên bản án như sau :
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Chúng nhận : <u>Huỳnh-xuân-Côn</u> và
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Phan-thị-Đặng</u> nhận <u>Huỳnh-thị-xuân-Nem</u> là
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	con. <u>Phán rằng : HUỲNH-THỊ XUÂN-NEM</u> , nữ,
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>sinh năm 1957, tại xã Long-thành (Tây-</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>ninh)</u> , là con của <u>Huỳnh-xuân-Côn</u> và
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Phan-thị-Đặng</u> .
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Phán rằng : cho phép chính thức</u>
	<u>hóa trẻ này.</u>
	<u>Phán rằng : án này thế vì khai</u>
	<u>sinh cho đương sự.</u>
	<u>Cước y theo án</u>
	<u>Tây-ninh, ngày 12-6-1967</u>
	<u>Chánh Lục-sự</u>
	<u>ký tên</u>

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

TÂY-NINH, ngày 22-8-1974
KT. CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền : 154
(Coût)
Biên-lai số : 3502-ks
(Quittance No)



NGUYỄN-THỊ-DANH
Lục-Sự Các Tòa-Án

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Đông Sơn
Huyện, Quận Hoà Bình
Tỉnh, Thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 763
Quyền 09



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Huỳnh Văn Minh Lý Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 11-11-1978
Nơi sinh Đông Sơn, Hoà Bình, Hà Nội
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Huỳnh Văn Xuân Nam</u>	<u>Phạm Văn Hát</u>
Tuổi	<u>1957</u>	<u>(chết)</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>nhà máy</u>	
Nơi thường trú	<u>133/Đ. Chôm II Đông Sơn</u>	
	<u>Hoà Bình</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Huỳnh Văn Xuân Nam - 35 tuổi - 133/Đ. Chôm II Đông Sơn
Hoà Bình - 35 tuổi - CMND 28.290022714

Đăng ký ngày tháng năm 19

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Huỳnh Văn Xuân Nam

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 31 tháng 10 năm 1988

T/M UBND THÁNH H. TRẦN HOÀ THÀNH

Ký tên, đóng dấu

CAUTION
Minh
Thánh H. Trần Hoà Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Lạng Thành Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số 35

Huyện, Quận Phước Khá

Ngày 31.08.71

Tỉnh, Thành phố Tây Ninh

Số 85

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Trần Xuân Khôi

Đoàn Thị Hà

Bí danh

Sinh ngày tháng 1953

11.08.1958

năm hay tuổi

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt nam

Việt nam

Nghề nghiệp Làm ruộng

Thợ may

Nơi đăng ký 130/7 Ấp Long Hoa

29/2 Long An

nhân khẩu Lũ Long Thành huyện

Xã Long Thành huyện

thường trú Phước Khá (Tây Ninh)

Phước Khá (Tây Ninh)

Số giấy chứng minh nhân dân: 50002698

590026712

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 18 tháng 09 năm 1971

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Xã Lạng Thành

TM. UBND

Xã

ỦY VIÊN: THƯƠNG-TRỰC



Trần Xuân Khôi Đoàn Thị Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Sinh ngày 09

Xã, khu phố

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 488

Huyện

BẢN SAO

THÀNH PHỐ

GIẤY KHAI SINH

Họ tên	HUYNH QUANG DINH		Nam hay Nữ	NAM
Ngày, tháng năm sinh	Ngày hai mươi hai, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi chín (22/09/1979)			
NƠI SINH	Thị trấn Hòa - Chánh, Huyện Cần Giuộc.			
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA		NGƯỜI MẸ	
Họ, tên, tuổi	HUYNH XUAN KHOI 1955		DOAN THI HA 14-04-1958	
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIỆT - NAM		KINH VIỆT - NAM	
Nghề nghiệp, chỗ ở	Công nhân G193/7 Khóm II		Công nhân B23/8 Khóm I	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	Đoàn Thị Hòa sinh năm 1958 ngày 22/9 Khóm I Thị trấn Hòa - Chánh, Huyện Cần Giuộc. Chứng minh nhân dân số: 290026792.			

Người đứng khai
(Đã ký)Đã ký ngày tháng năm 19.....
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN.....
(Đã ký đóng dấu)

Ghi chú :

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 9 năm 1982

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

P. CHIẾN LƯỢC



Thảo Văn Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN,
Xã, Thị trấn Chợ Gạo TT
Thị xã, Quận Hoà - Thành
Thành phố, Tỉnh Quảng Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

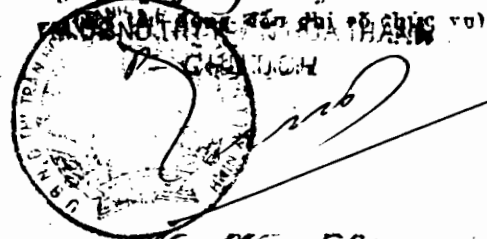
Mẫu: HT.13

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số: 204
Quyển số: 4

Họ và tên	<u>HUYNH MINH THÔNG</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>12 - 01 - 1982</u> <u>Mười hai tháng một năm chín trăm tám mươi hai</u>		
Nơi sinh	<u>Chợ Gạo Hoà - Thành Quảng Ninh</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Nguyễn Xuân Khôn</u> <u>1955</u>	<u>Đoàn Thị Hà</u> <u>14 - 04 - 1958</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt - Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt - Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>làm ruộng</u> <u>B23/8 Khóm I</u>	<u>đời làm</u> <u>B23/8 Khóm I</u>	
Họ tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đoàn Thị Hà</u> <u>24 tuổi</u> <u>B23/8 Khóm I</u> <u>Chợ Gạo Hoà - Thành</u> <u>Quảng Ninh</u> <u>Giấy chứng minh số: 290026742</u> <u>Sở Y Ban Chỉ</u>		

Đăng ký ngày 29 tháng 1 năm 1982



Ngô Văn Lập

Trích bộ năm 1966, số 476. NVX/5

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
République du Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Tây-Ninh

TỐI-CAO PHÁP-VIỆN
(Cour Suprême)

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

x ở Long-Thành

Tây-Ninh

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1963
(Année)

SỐ HIỆU 476
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Đinh Văn Tài</u> (và số 476-NĐ)
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Đã Hôn Q Tày-Ninh ở vô việc</u>
Sanh ngày nào (Date de naissance)	<u>Đã trong phần khai khai ngày 19-1-1966 khai tên con ở n như sau :</u>
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Chứng-nhận : Huỳnh-xuân-Đôn và Phan-thị-Đông đều nhận Huỳnh-xuân-Đôn là con</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Phan-rằng : Huỳnh-xuân-Đôn</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>sinh năm 1963 " tại x ở Long-Thành" (Tây-Ninh) là con của Huỳnh-xuân-Đôn và Phan-thị-Đông;</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Phan-rằng cho phép chính thức</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Đôn trẻ này,</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Phan-rằng in này thể vì khai</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>sinh chế đơng-a.</u>
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Được y theo in</u>
	<u>Tây-ninh ngày 12-6-1967</u>
	<u>Chánh-lục-sự</u>
	<u>Ký tên</u>

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp và ký tên của
(Certifions l'authenticité et la signature de)

Ong
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef du Tribunal)

ngày 19

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Tây-Ninh ngày 10-11- 19 69



Nguyễn ngọc Chân

Giá tiền : 300

(Cost)

Bản-lai số : 300/5/12

(Quittance No)

TRÍCH-YÊU. - V/v Bỏ-nhiệm chức-vụ 01 Sĩ-Quan.

SỐ: 1568 / TTTV/TCT/TCT/VI

THAM-CHIEU: -Huyền-thị số: 3956/TCT/1/IV/QT ngày
12-09-1970 của Bộ Tổng Tham-Mưu.

QUYẾT - ĐỊNH

THU 1. - Vì nhu-cầu công-vụ. BCH/Tiểu-Khu Quyết-dinh để-cu
Đại-UY (ĐPQ/TB) HUYNH-XUAN-CON số-Quan: 28/230.199
giữ chức-vụ Tiểu-Đoàn Phó kiêm Xu-Lý Thương-Vũ chức-
vụ Tiểu-Đoàn-Trưởng Tiểu-Đoàn 350/Dia-Phuong hơ tu
ngày : 01-12-1973.

THU 2. - Quyết-dinh này được ghi chú và xếp vào hồ-sơ cá-
nhân của Sĩ-Quan đương-sai ./-

HỘI NHẬP:

- Tiểu-Đoàn 350/Dia-Phuong.
- "Đề thi-hành "
- BCH/TK/TN(P.1+2+3+4+K. CTCT/P.AT)
- VP/Tổng Thanh-Trà/Tiểu-Khu.
- TY An-Ninh QĐ/Tây-Ninh.

"Đề tương"

- Ban Quản-số 16-số-Phân/P. TCT
- TT/TTTV/TN (Khoi TC + TL)

"Đề thi-hành phân liên-hệ"

PHI SÁCH KINH GỎI:

- Bộ Tổng Tham-Mưu/P. TCT - KBC.4002
- Bộ TTM/TTHSC/ĐPQ - KBC.6319
- BTL/QĐ. IV+OK. 3/T. TCT - KBC.3177

"Đề hành tương trình"

- MU 7/-

KBC.4285, ngày 01/ tháng 12 năm 1.973

Đại-TS. TRẦN-VĂN-TY
Tiểu-Khu-Trưởng Tiểu-Khu Tây-Ninh.



16-A-7H

544

KBC.42.85, ngày 24 tháng 11 năm 1.972

HA.24-11-72/07-ban/

VIỆT NAM CÔNG-HOÀ
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
QUÂN-ĐOÀN III + QUÂN-KHU 3
TIỂU-KHU TÂY-NINH

Dai-Ta LB-VAN-THIEN
Tiểu-Khu-Trưởng Tiểu-Khu Tây-Ninh

Số: 8078 /TK/TN/TQT/DH/SQ.

Kính gửi:

TRUNG-TƯỚNG, TỰ-LỆNH
QUÂN-ĐOÀN III + QUÂN-KHU 3
(Bà TN/P.TQT) - KBC. 31.77 -

TRÍCH-YÊU :- V/v Đề-sù Sĩ-quan giữ chức-vụ Liên-Đoài-
Trưởng thuộc Tiểu-Khu Tây-Ninh.

THAM-CHIA :- Huan-Thi số: 3856/TM/1/NV/QT ngày 12-09-
1970 của Bộ Tổng Tham-Mưu.

Tran trong kính trình TRUNG-TƯỚNG,

Vì nhân-sai công-vụ. Tiểu-Khu Tây-Ninh xin đề-cu
Đại-Uy (DPQ/TE) HUYNH-XUAN-CON số-quan : 28/238.199
Nguyễn Đại-Đai-Trưởng Đại-Đoài 2/276/DPQ giữ chức-vụ Liên-
Đoài-Trưởng Liên-Đoài 2/51/DPQ kể từ ngày 01-11-1972 thay
thế Thiếu-Ta (DPQ/TE) TRUONH-YONG-OU (giữ chức-vụ khác).

Tran trong kính xin TRUNG-TƯỚNG sưu-kết và chấp-
thuận ban-hành quyết-định bổ-nhiệm chức-vụ cho Sĩ-quan
đương-sù.

(Dinh-lưu Phieu Tm-Tat Ly-lich của Đại-Uy HUYNH-XUAN-CON)

BẢN SÀO KINH GỬI:

(An ky)

- Bộ Tổng Tham-Mưu/P.TQT - KBC.4002 -

PH O * B A N:

- "Đề kinh trình"

- BQ/TQT (P.L.K. CTCT/P.AN)

TIỂU-KHU

PHỤ TẠ XUAN-TRU

- Liên-Đoài 2/51/DPQ - Đề tham-báo

Phòng Tổng Quân-Trị

- Hồ-sơ. Lưu-tru.

- Thoi-chương./-

BẢN TƯỜNG-MẠO VÀ QUÂN-VU

Đơn-vị

TỈNH KHU TÂY-NINH

TỈNH ĐOÀN 30/ĐP.

CỦA D.1-UY HIỆNH XIÊN-CON

(10113)

Số quân 28/38.199

Trích-lục theo Quân-bộ, lý-lịch của đương-sự

HỘ - TỊCH	NHÂN - DẠNG
Sinh ngày <u>1928</u> tại <u>Tân-Pau</u>	Tóc <u>Đen</u>
Quận <u>/</u>	Mắt <u>Trắng-Rạm</u>
Tỉnh <u>Long-Xuyen</u>	Trán <u>Chao</u>
Nghề-nghiệp <u>/</u>	Mũi <u>Chao</u>
Con của Ông <u>Nguyễn-Văn-Lam</u>	Khuôn mặt <u>Đơn-Vu</u>
và Bà <u>Nguyễn-thị-Lai</u>	
Ngụ tại <u>Long-Thanh</u>	
Quận <u>Phu-Khuong</u>	Cao : 1 thước 60
Tỉnh <u>Thy-Ninh</u>	
Kết hôn ngày <u>/</u> với cô <u>Phan-thị-Dang</u>	DẤU TÍCH ĐẶC BIỆT :
Ngụ tại <u>13/3 Long-Thanh</u>	<u>- Seo tron lưng cách 1 trên</u>
Quận <u>Phu-Khuong</u> Tỉnh <u>Thy-Ninh</u>	<u>dau may phai.</u>
Giấy phép kết hôn của <u>/</u>	

Nguyên lai binh nghiệp (1)

QUÂN - VU LIÊN - TIẾP

- Gia Nhập Địa Phương Quân với cấp bậc Binh nhì kể từ ngày 25-07-1965 do QĐ số 7399/ ngày 15-09-1965. Phục vụ tại BQH/ĐPQ.NQ Thy-Ninh.
- Được điều chỉnh cấp bậc Thiếu-Ủy Dong-Hoa k/t ngày 25-07-1965 do ND số 762/QP/ND ngày 21-11-1966 của Bộ Quốc-Phong.
- Thi Hành SVVT số 5060/TM/TT/ĐPQ.NQ/HS P/I ngày 28-04-1967 của Bộ TM.Số Quân-B, của Sĩ-Quan ĐPQ lưu giữ tại Bộ TM/P.TT được chuyển chuyên đến các Đơn-Vị xu - dụng lưu-Giữ.
- Được đề cử giữ chức vụ Đại-Đội-Trưởng ĐD276. Do SVL số: 1472/ĐPQ.NQ/V30T/TM/NV/SVL Ngày 07-03-1966.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Đại-Đội-Trưởng Đại-Đội 276 kể từ ngày 23-10-1967 do QĐ Hợp-Thuộc-Hoa số 7207/BQH/TKTN/HQTV/QTNV ngày 17-11-1967.
- Theo học khóa 9 Hoan-Hoa Sĩ-Quan/ĐPQ được giữ nguyên cấp bậc do ND số 407/TM/ND Ngày 07-11-1967 (Thiếu-Ủy Thuộc-Thu Dong-Hoa)
- Được cấp phát QNQS Chính với Danh Hiệu Đơn Vị Trưởng Đơn Vị Bộ Binh am số 240.0 do LPL số 2224/TKTN/QTNV/DH ngày 31-03-1969.
- Chuyển Chuyên đến Quân-Y-Viện Thy-Ninh (Thang số Bệnh-Viện) kể từ ngày nhập-Viên 21-06-1969 do LTC số 4336/TKTN/HQTV/QTNV ngày 07-08-1969.
- Thang cấp Trung-Ủy thuộc-thu kể từ ngày 15-08-1969 do ND số : 569/TM/ND ngày 05-09-1969.

Trang 2

(1) Ghi rõ nếu xuất thân ở các trường Võ-Bị sau đây : Sĩ-quan Phả-Lại, Tông, Huế, VBLQDL.
TBTĐ-VBĐP hay ghi là được thăng cấp nếu không xuất thân ở các Quân-Trưởng bổ-túc.

- ///

Đã xem (1)
Tài liệu về việc
tiền đề trong thời kỳ đầu
của công cuộc xây dựng
Độc lập và Tự do
Độc lập và Tự do
(1) Độc lập và Tự do

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

MẪU SỐ N K 4

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Ký tên đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng Công An

Trưởng Công An

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Trưởng Công An

Trưởng Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

DĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 1546 CN

Họ và Tên chủ hộ:

Phan Thị Hằng

Số nhà:

133/7

Ấp:

Kim X

Đường phố:

Phường:

Phước

Huyện, Thị:

Hải Thành

Tỉnh

TÂY NINH

Ngày 25 tháng 9 năm 1986

Trưởng Công An

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Văn

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự 1	HỌ và TÊN Tên thường gọi 2	Ngày / tháng / năm sinh 3	Nam Nữ 4	Quan hệ với chủ hộ 5	Nghề Nghiệp và nơi làm việc 6	Số CM hoặc CNCC 7	Ngày, tháng, năm đăng ký nhân khẩu thường trú 8	Ngày, tháng, năm và nơi chuyển đi 9	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an 10
1	Phạm Thị Lãng	1938	Nữ	Chủ hộ		290022713	06-10-76		
2	Nguyễn Xuân Khôi	1965	Nam	Con			06-10-76		
3	Nguyễn Thị Xuân Nên	1957	Nữ	Con		290022719	06-10-76		
4	Nguyễn Xuân Minh	1967	Nam	Con		290372710	06-10-76		
5	Nguyễn Thị Minh Thy	1979	Nữ				06-5-82		

Chuyển đến.....	Chuyển đến.....
Từ ngày..... tháng..... năm..... Ký tên đóng dấu	Từ ngày..... tháng..... năm..... Ký tên đóng dấu
Chuyển đến.....	Chuyển đến.....
Từ ngày..... tháng..... năm..... Ký tên đóng dấu	Từ ngày..... tháng..... năm..... Ký tên đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	
Nội dung.....	Nội dung.....
Ngày..... tháng..... năm..... Trưởng Công An.....	Ngày..... tháng..... năm..... Trưởng Công An.....
Nội dung.....	Nội dung.....
Ngày..... tháng..... năm..... Trưởng Công An.....	Ngày..... tháng..... năm..... Trưởng Công An.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN**ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ**Số: 337 CNHọ và Tên chủ hộ: Đỗ Văn SangSố nhà: B 23/9 Ấp: Khoài P.

Đường phố:

Phường: Khiết SơnHuyện, Thị: Huế - ThànhTỉnh **TÂY NINH**Ngày 26 tháng 11 năm 1986P. Trưởng Công An
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)Nguyễn Văn Sang

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Ủy Ban Quân Quân

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Trung Lập

Số 52 /CN

GẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO



Họ và tên thật HUYỄN H. XUÂN KHÔI

Tên thường gọi

Ngày sinh 1955

Quê quán Long Thành Tây Ninh

Chỗ ở hiện tại M. 128/17 Long Thành

..... Long Thành Tây Ninh

Số căn cước Cấp bậc 2K2K (Lên danh tước)

Chức vụ công khai Bình chủng Cảnh sát

Chức vụ bí mật Đơn vị H. 2. 2. 2. Cảnh sát

ĐÃ HỌC TẬP 150 NGÀY TẠI Trại B. Tây Ninh



Nón cái trái

NHÂN DẠNG : Cao 1m *65* Nặng *50* kg

Dấu riêng *Tên riêng... (signature) ...*



Nón cái phải

TM. ỦY BAN QUẢN QUẢN

Ban An Ninh Nội Chính

(Signature)
 LƯU - HUY - T HAO

CHÚ Ý : Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.

Nhiệm chính chấp hành các chức năng chính sách của chính quyền cách mạng.

Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.

Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

THẺ GIA-ĐÌNH QUÂN-NHÂN

BỘ QUỐC-PHÒNG

276

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA



Họ và tên vợ :

Phạm thị Hằng

Sanh ngày : 1928

tại : Tân Phú, Long Xuyên

THẺ GIA-ĐÌNH QUÂN-NHÂN

số 238.199

Con ông :

Phạm Văn Nhiên (s)

Con bà :

Nguyễn thị Hằng (s)

HỌ và TÊN : HUYNH XUÂN CÔN

CẤP BẬC : Thiếu úy

SỐ QUÂN : 238.199

SANH NGÀY : 1928

tại

Tân Phú, Long Xuyên

CON ÔNG : Huỳnh thế Lâm (s)

CON BÀ : Nguyễn Thị Lỗi (s)

KBC.4285, ngày 20 tháng 7 năm 1967

Thẻ căn-cước số : 045.719

cấp tại Phú Khương ngày 18.11.59

Địa-chỉ : 43/3 ấp Long Hoa

Long Thành, Tây Ninh

- Ai nhận được thẻ này xin bỏ vào hộp
thơ gần nhất.

- Nhờ hộp thơ chuyển giao đến KBC.

MẤU

15.09.66 QĐ-863

10.66. TTALAP. O. 2.883

HỌ VÀ TÊN CON	NGÀY SANH	NƠI SANH	CÓ CẤP DƯỠNG	Sĩ-QUAN TQT ký tên và đóng dấu (nếu có sự thay đổi)
1 Huynh quân Khôi	1955	Tây Ninh	có	
2 Huynh thi quân Nam	1957	"	"	
3 Huynh quân Thắng	1961	"	"	
4 Huynh quân Mùi	1963	"	"	
5 Huynh quân Lộc	1967	"	"	
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 290372710

Họ tên: HUỲNH XUÂN MƯU



Sinh ngày: 1967

Nguyên quán: Tâm Nông,

Đông Tháp

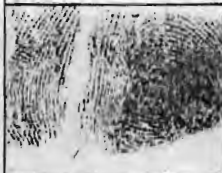
Nơi thường trú: 133/7 Khóm II

Thị trấn, Hòa Thành, Tây Ninh

Dân tộc: kinh

Tôn giáo:

Cao đại



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm 2cm dưới
sau cánh mũi trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 31 tháng 1 năm 1983

KH/ĐIỂM ĐỒN QUỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN.



Minh

Trương Nghĩa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **290026712**

Họ tên **ĐOÀN THỊ HÀ**



Sinh ngày **14-04-1958**

Nguyên quán **Quối Sơn,
Tiền Giang.**

Nơi thường trú **B23/8 Long Hoa
Long Thành, P. Khương T. Ninh**

Dân tộc:

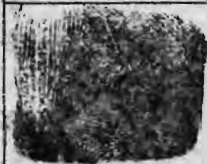
Kinh

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

3 Sẹo chấm tam giác
đều 1,5cm x 4cm dưới
trước đuôi mắt phải

Ngày 10 tháng 7 năm 1978

KT. AN DỐC QUẢN TRƯỞNG TY CÔNG AN

HỒ TRƯỞNG TV



Signature
Nguyễn Văn Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 200022713

Họ tên PHAN THỊ ĐĂNG



Sinh ngày 1928

Nguyên quán Tân phú,

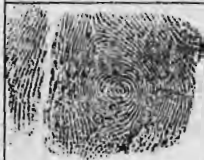
Chợ mới, An giang.

Nơi thường trú G133/7 Long Hoa

Long thành, P. không, T. Ninh

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Cao đài



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c 6cm dưới
trước mép phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 22 tháng 7 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ TRƯỜNG TÂN

[Signature]
Lương Hiền Thảo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220022714

Họ tên HUỖNH THỊ XUÂN NEM



Sinh ngày 1957

Nguyên quán Tân Phú.

Chợ Mới, An Giang.

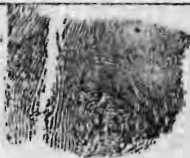
Nơi thường trú G133/7 Long Hoa
Long Thành, P. Khương, T. Ninh

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Cao đài



NGÓN TRỎ TRÁI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm c 4cm dưới
sau mồm trái.

Ngày 22 tháng 7 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ TÂY NGÃ TƯ



NGÓN TRỎ PHẢI

Nguyễn Văn...
Quang...



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **200022698**

Họ tên **HUỲNH XUÂN KHỞI**



Sinh ngày **1955**

Nguyên quán **Tân Phú,**

Chợ Mới, An Giang.

Nơi thường trú **G133/7 Long Hoa**
Long Thành, P. Khương, T. Ninh

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Cao đài



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm c 2cm, trên
sau đầu máy phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 22 tháng 7 năm 1978

KÊ GIẤY ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÒNG TRƯỞNG TY



Nguyễn Văn Hiến

Nguyễn Văn Hiến

BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số : 504849



Họ và Tên : HUỖNH-XUÂN-CON

Cấp bậc : ĐẠI-ỦY / ĐPQ

Số quân : 28/238.199

Loại máu : 0

MẤU
05.08.66 QĐ-849

10.66. TTALAP. O. 2555

DẤU TAY

Ngón trỏ trái

Ngón trỏ mặt

Sinh ngày : 1. 9. 28

Tại Tân-Phước-Long-Xuyên

Con của Ông Hnh-Thế-Lãm (S)

và Bà Ng-Thị-Lợi (S)

KBC. 1025 ngày 15. 5. 77

Tham Mưu Phó Nhân Viên
BỘ TTM/DVNCH



* Ai lượm được Thẻ này xin chuyển đến KBC ghi trên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 2004372713

Họ tên HUỖNH XUÂN LỘC

Sinh ngày 1967

Nguyên quán An Giang

Nơi thường trú Khóm 2 Thị-
Trấn Hòa Thành Tây Ninh

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Cao Đài

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Seo conglom c3cm dưới
sau cánh mũi phải

Ngày 10 tháng 11 năm 1988

NGƯỜI GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Hy

Bên dưới xác mình tang vật
của người dân còn lại uy vọng
quần áo châu màu da màu trắng theo thời

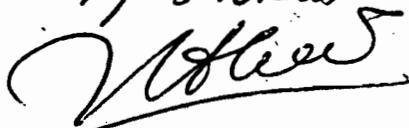
Số di vật còn lại gồm có:

1. Quần áo màu 1 cái
2. Dây hồ treo tay (Số serial sau 2558 màu
ORIENT + quai ORIENT Hong)
3. Tròn tròn lưng gít 70 (chủ dây lưng da)
4. Phôi Bưu 1 cái
5. Quai cò 5 cái

gồm 5 (châu)

Người nhận

2-1-76



Người giao

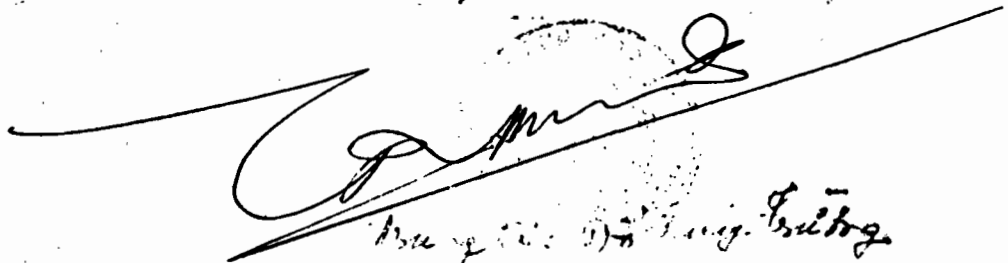
Nguyễn Văn Khoa

Đã ký
ng. Thủ trưởng

Sao 4 Bưu chứng

24/1/77

thủ trưởng phòng quản giáo


Thủ trưởng phòng quản giáo

ET

Sơ đồ mộ chi khu trảng L
Huyện Xuân Lộc đại ný ngày 12/7/76



Đường
Băng



1 X 19-12-76

← Di ET

Công Tr/Đ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Huyện-Nghĩa

Quận Đức-Hòa

Xã Hòa-thành

Số hiệu: II

TRÍCH LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỰ

Tên, họ người chồng HUỖNH - XUÂN - CÔN

nghề- nghiệp Lăn mìn

sinh ngày / tháng / năm 1.928

tại Tân-Phủ

cư - sở tại Xã Long-Thành, Quận Phú-Khương, Tây-Ninh

tạm - trú tại Ấp Long-Hoa

Tên, họ cha chồng Huỳnh-Thế-Lâm 56 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn-Thị-Lời 54 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ PHAN-THỊ-DĂNG

Nghề-nghiệp Hộ-tỷ

sinh ngày / tháng / năm 1.928

tại Tân-Phủ

cư - sở tại Xã Long-Thành, Quận Phú-Khương, Tây-Ninh

tạm trú tại Ấp Long-Hoa

Tên, họ cha vợ Phan-văn-Nhiều (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Chánh 55 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Hùng hai, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

ngày / tháng / năm

tại / /

CHỨNG THẬT

Chữ ký bên dưới nhân viên

Lý-Ban Bình Định Xã Hùng Bình

Đức Hòa Ngõ 26

TRƯỞNG QUẢN-LƯU

PHỦ QUẢN-TRƯỞNG

(Trích y bản chính)

ngày 26 tháng 6 năm 1967

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH,

Đỗ Kiều Thê

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

TÂY-NINH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Long-thành

Tây-ninh

(**NAM PHẦN**)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1957
(Année)

SỐ HIỆU 476
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Quốc-văn-tất</u> (Vu số : 405-HD)
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Tòa HỌ. Tâyninh xử về việc họ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	trong phiên họp công khai ngày 19-4-1966, đã lên bản án như sau :
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Chứng nhận : Huỳnh-xuân-Côn và Phan-thị-Đặng nhữn Huỳnh-thị-xuân-Nem là
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	con. Phan rằng : HUỲNH-THỊ XUÂN-NEM, nữ,
Cha làm nghề gì (Sa profession)	sinh năm 1957, tại xã Long-thành (Tây-ninh), là con của Huỳnh-xuân-Côn và Phan-thị-Đặng.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phan rằng : cho phép chính thức hóa trở nay.
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phan rằng : án này thế vì khai sinh cho đương sự.
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Cước y theo án
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tâyninh, ngày 12-6-1967
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Chánh Lục-sự kỳ-tan

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

TÂY-NINH, ngày 22-8-1974

KT. CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)



Wch

Giá tiền : 150
(Coût)
Biên-lai số : 3502-ks
(Quittance No)

NGUYỄN-THỊ-QUANH
Lục-Sự Các Tòa-Án

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Thị trấn
Huyện, Quận Hoà Bình
Tỉnh, Thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 763
Quyền 09



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Huỳnh Thị Minh Lý Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Mười một tháng Mười một năm
chín trăm bảy mươi tám 01 - 11 - 1978
Nơi sinh Huà Bình Thị trấn
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ.	Người mẹ	Người cha
Họ và tên.	<u>Huỳnh Thị Xuân nem</u>	<u>Đàm Văn Hát</u>
Tuổi	<u>1957</u>	<u>(chết)</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>mới tạo</u>	
Nơi thường trú	<u>133/7 Kóm II Thị trấn Hoà Bình</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Huỳnh Thị Xuân nem nhà số 133/7 Kóm II Thị trấn
Hoà Bình Giấy chứng MNP số 290022714

Đăng ký ngày tháng năm 19

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

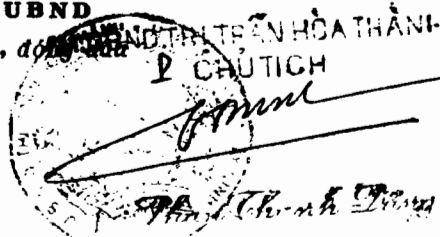
Huỳnh Thị Xuân nem

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 31 tháng 10 năm 88

T/M UBND

ký tên, đóng dấu



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Lưu Thành

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số 35

Huyện, Quận Phước Kháng

Ngày 31.08.71

Tỉnh, Thành phố Tây Ninh

Số 85

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Trần Xuân Khởi

Đoàn Thu Hà

Bí danh

Sinh ngày tháng 1953

11.04.1951

năm hay tuổi

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp Làm ruộng

Thợ may

Nơi đăng ký 133/1 Ấp Long An

271 Long An

nhân khẩu Xã Long Thành, Huyện

Xã Long Thành, Huyện

thường trú Phước Kháng (Tây Ninh)

Phước Kháng (Tây Ninh)

Số giấy chứng minh nhân dân: 290022698

290026712

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 18 tháng 09 năm 1971

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Xã Long Thành

TM. UBND

XÃ

ỦY-VÊN: THƯƠNG-TRỰC

Trần Xuân Khởi Đoàn Thu Hà



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Xã, khu phố Thị trấn Thanh Bình
Huyện Thị trấn Thanh Bình
THÀNH PHỐ Quảng Bình

Số 488

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Họ tên	HUYNH QUANG DINH		Nam hay Nữ	{ NAM	
Ngày, tháng năm sinh	Ngày hai, mười hai, tháng chín, năm một nghìn chín trăm bảy mươi chín (22/09/1979)				
NƠI SINH	Thị trấn Thanh Bình - Quảng Bình				
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA		NGƯỜI MẸ		
Họ, tên, tuổi	HUYNH XUAN KHOI 1955		DOAN THI HA 14-04-1958		
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIET-NAM		KINH VIET-NAM		
Nghề nghiệp, chỗ ở	Làm ruộng ĐB3/7 thôn II		Làm ruộng ĐB3/8 thôn I		
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	Đoàn Thị Hoa sinh năm 1958 ngụ tại ĐB3/8 thôn I Thị trấn Thanh Bình - Quảng Bình. Chứng minh nhân dân số: 290026712				

Người đứng khai
(Đã ký)

Đăng ký ngày tháng năm 19
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Đã ký đóng dấu)

Ghi chú :

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày năm 1988
ỦY BAN NHÂN DÂN THANH BÌNH
NGUYỄN VĂN LINH

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Chợ Lớn
Thị xã, Quận Huế
Thành phố, Tỉnh Quảng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT2/83

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số : 204
Quyển số : 4

Họ và tên	<u>HUYNH MINH THÔNG</u> Nam, nữ <u>Nam</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>12 - 01 - 1982</u> <u>Mười hai tháng một, Một ngàn</u> <u>chín trăm tám mươi hai</u>	
Nơi sinh	<u>Chợ Lớn Huyện Huế Thành Quảng Nam</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Nguyễn Xuân Khôi</u> <u>1955</u>	<u>Đoàn Thị Hà</u> <u>14 - 01 - 1958</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Nhật - Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Nhật - Nam</u>
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>làm ruộng</u> <u>B23/8 không</u>	<u>ĐKKK</u> <u>B23/8 không</u>
Họ tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đoàn Thị Hà 24 tuổi</u> <u>B23/8 không</u> <u>Chợ Lớn Huyện Huế Thành</u> <u>Quảng Nam</u> <u>Giấy chứng minh số 290026712</u> <u>Sở y Bình Định</u>	

Đăng ký ngày 12 tháng 1 năm 1982
(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)


Ngô Văn Lập

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ- PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ- PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

TAYNINH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

làng Long-Thành

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

TAYNINH

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt Nam)NĂM
(Année)

1963

SỐ HIỆU
(Acte N°)

476

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Cuốn văn tại (Vụ số 405-MD)
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Tòa HONQ Tây-Ninh xử về việc hộ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	trong phiên họp công khai ngày 19-4-1966
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	đã lên bản án như sau:
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Chúng nhận: Huỳnh-xuân-Côn và Phan-thị-Dăng đều nhận Huỳnh-Xuân-Mầu là con.
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Phán rằng: Huỳnh-Xuân-Mầu, nam, sanh năm 1963 tại xã Long-Thành (Tây-Ninh) là con của Huỳnh-Xuân-Côn và Phan-thị-Dăng.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phán rằng cho phép chăm sóc nuôi dưỡng con trẻ này.
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Phán rằng án này thế vì khai sanh cho dương-sự.
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Cuộc y theo án
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tây-Ninh ngày 12-6-1967
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Chánh-lục-Sự
	Vũ-sĩ-Nguy

Phán-Nam-Sách

Chúng tôi,
(Nous)

TAYNINH

Chánh-án Toà

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông

(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef du Tribunal).

Tây-Ninh

ngày

13-6-

196

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

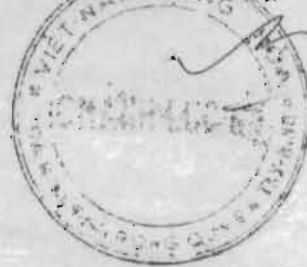
TAYNINH

13-6-

7

, ngày

196

CHÁNH-LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF).

Giá tiền:

(Cost)

Biên-lai số:

(Quittance N°)



TIÊU-KHU-TRƯỞNG TIÊU-KHU TÂY-NINH

/HA.01-12-73/08 ban/

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN-LỰC VIỆT NAM CỘNG-HÒA
QUÂN ĐOÀN TÂY + QUÂN-KHU 3
TIÊU-KHU TÂY-NINH

TRÍCH-YÊU.- V/v Bỏ-nhiệm chức-vụ 01 Sĩ-Quan.

Số: 1568 / TT/TN/TN/QT/NVI

THAM-CHÍNH.- Hoàn-thì số: 3956/TT/1/NV/QT ngày
12-09-1970 của Bộ Tổng Tham-Mưu.

 U Y E T - D I N H

THƯ 1.- Vì nhu-cầu công-vụ. BCH/Tiểu-Khu Quyết-dinh để-cu
Đại-UY (ĐPQ/TB) HUYNH-XUAN-CON số-Quan: 28/238.199
giữ chức-vụ Tiểu-Đoàn Phó kiêm Xu-Lý Thuong-Vũ chức-
vụ Tiểu-Đoàn-Trưởng Tiểu-Đoàn 350/dia-Phuong kể từ
ngày: 01-12-1973.

THƯ 2.- Quyết-dinh này được ghi chú và xếp vào hồ-sơ cá-
nhân của Sĩ-Quan đương-sai ./-

NOI NHANH

- Tiểu-Đoàn 350/dia-Phuong.
"Đề thi-hành"
- BCH/TN/TN(P.1+2+3+4+K. CTCT/P.AN)
- VP/Tổng Thanh-Trà/Tiểu-Khu.
- Ty An-Ninh QĐ/Tây-Ninh.
"Đề tương"
- Ban Quan-số/Hồ-sơ-Phân/P. TQT
- TT/ITT/TN (Khoi TC + TL)
- "Đề thi-hành phân liên-hệ"
- BAN SÁCH KINH CỐ
- Bộ Tổng Tham-Mưu/P. TQT - KBC.1002-
- Bộ TTM/TTHSC/ĐPQ - KBC.6319
- ĐL/QĐ. TNLQK.3/P. TQT - KBC.3177-
- "Đề kinh tương trình"
- LLU 7/-

KBC.4285, ngày 01/ tháng 12 năm 1.973

ĐẠI-UY BAN-VAN-TT
Tiểu-Khu-Trưởng Tiểu-Khu Tây-Ninh.



16-4-74

544

KBC.42.53, ngày 24 tháng 11 năm 1.972

HA.24-11-72/07-ban/

VIET NAM CONG-HOA
QUAN-LUC VIET-NAM CONG-HOA
QUAN-DOAN III + QUAN-KHU 3
TIÊU-KHU TÂY-NINH

Dai-Ta LE-VAN-THIEN
Tieu-Khu-Truong Tieu-Khu Tay-Ninh

SO: 8078 /TK/TN/TQT/DH/SQ.

Kính gửi:

THUNG-TUONG, TN-KHU
QUAN-DOAN III + QUAN-KHU 3
(Bà TN/P.TQT) - KBC. 31.77 -

TRICH-YEU :- V/v De-su Si-quan giu chuc-vu Lien-Doi-Truong thuoc Tieu-Khu Tay-Ninh.

THAM-CHIEU :- Huan-Thi so: 3856/TM/1/NV/QT ngày 12-09-1970 của Bộ Tổng Tham-Mu.

Tran trong kinh trình **THUNG-TUONG**,

Vi nam-cai cong-va. Tieu-Khu Tay-Ninh xin de-cu Dai-Uy (DPQ/TE) **HUYNH-XUAN-CON** so-quan : 28/238.199 Nguyen Dai-Doi-Truong Dai-Doi 2/276/DPQ giu chuc-vu Lien-Doi-Truong Lien-Doi 2/51/DPQ la tu ngày 01-11-1972 thay the Thieu-Ta (DPQ/TE) **TRUONG-TONG-DOU** (giu chuc-vu khas).

Tran trong kinh xin **THUNG-TUONG** cau-xet va chap-thuan ban-hanh quyet-dinh bo-nhien chuc-vu cho Si-quan duong-su.

(Đính-kèm Phieu Tum-Tat Ly-Lich của Dai-Uy HUYNH-XUAN-CON)

BAN SAO K DOI GOI:

(An ky)

- Bộ Tổng Tham-Mu/P.TQT - KBC.4002 -

- Bộ kinh tế

- BCH/DO/P.L.E.TQT/P.AN

- Liên-Doi 2/51/DPQ

- Liên-Doi 2/51/DPQ

- Liên-Doi 2/51/DPQ

- Liên-Doi 2/51/DPQ

- Liên-Doi 2/51/DPQ

- Liên-Doi 2/51/DPQ

- Liên-Doi 2/51/DPQ

PHO * BAN:

TIÊU-KHU

TIÊU-KHU

TIÊU-KHU

TIÊU-KHU

TIÊU-KHU

TIÊU-KHU

TIÊU-KHU

TIÊU-KHU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 200022713

Họ tên PHAN THỊ DĂNG



Sinh ngày 1928

Nguyên quán Tân phú,

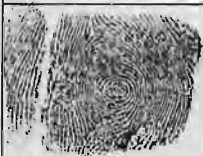
Chợ mới, An giang.

Nơi thường trú G133/7 Long Hoa

Long thành, P. Khương, T. Ninh

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Cao đài**



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c 6cm dưới
trước mép phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày **22** tháng **7** năm **1978**

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ TRƯỜNG TN

Luận
Trương Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 290022714

Họ tên HUỖNH THỊ XUÂN NEM



Sinh ngày 1957

Nguyên quán Tân Phú.

Chợ Mới, An Giang.

Nơi thường trú G133/7 Long Hoa
Long Thành, P. Khương, T. Ninh

Dân tộc: ... Kinh ... Tôn giáo: ... Cao đài ...



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm c 4cm dưới
sau mép trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 22 tháng 7 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ TÂY NGÃ TƯ

[Signature]
Trương Văn Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 200022698

Họ tên HUỲNH XUÂN KHỞI



Sinh ngày 1955

Nguyên quán Tân Phú,

Chợ Mới, An Giang.

Nơi thường trú G133/7 Long Hoa
Long Thành, P. Khương, T. Ninh

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Cao đài



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm c 2cm, trên
sau đầu máy phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 22 tháng 7 năm 1978

KẾ SĨ QUÂN HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY



Nguyễn Văn Khoa
Nguyễn Văn Khoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **290026712**

Họ tên **ĐOÀN THỊ HÀ**

Sinh ngày **14-04-1958**

Nguyên quán **Quối Sơn,
Tiền Giang.**

Nơi thường trú **B23/8 Long Hoa
Long Thành, P. Khương T. Ninh**



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

3 Sẹo chấm tam giác
đều 1,5cm c4cm dưới
trước dưới mắt phải

Ngày 10 tháng 7 năm 1978

KIỂM TRA ĐÓNG CHỮ TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRƯỞNG TV

[Handwritten signature]
[Handwritten signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 290372710

Họ tên: HUỲNH XUÂN MƯU



Sinh ngày: 1967

Nguyên quán: Tâm Nông,

Đông Thạnh

Nơi thường trú: 133/7 Khóm II

Thị trấn, Hòa Thành, Tây Ninh

Dân tộc: kinh

Tôn giáo: Cao đài

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chạm c2cm dưới
sau cánh mũi trái

Ngày 31 tháng 1 năm 1983

HI/QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Văn
Trương Văn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số : 504849



Họ và Tên : HUỖNH-XUÂN-CƠN

Cấp bậc : ĐẠI-ỦY / ĐPQ

Số quân : 28/238.199

Loại máu : 0

MẤU

05.05.66 QĐ-849

10.66. TTALAP. O. 2585

DẤU TAY



Ngón trỏ trái



Ngón trỏ phải

Sinh ngày : 1. 9. 28

Tại Tân-Phước-Lông-Xuyên

Con của Ông Hình-Thế-Lãm(S)

và Bà Ngũ-Mị-Lễ (S)

KBC. 20. 5. 55 ngày 20. 5. 55

Tham Mưu Phó Nhân Viên

BỘ TÀI CHÍNH

* Ai mượn được Thẻ này xin chuyển đến KBC ghi trên.

Ủy Ban Quân Quản

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 52 /CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CÁI TẠO**



Họ và tên thật HUYỀN H. XUÂN KHÔI

Tên thường gọi

Ngày sinh 1955

Quê quán Long Thành Tây Ninh

Chỗ ở hiện tại M. 135/7 Long Thành

Long Thành Tây Ninh

Số căn cước Cấp bậc 2K2M (Lính dự bị)

Chức vụ công khai Binh chủng Quân sự

Chức vụ bí mật Đơn vị Huấn luyện

ĐÃ HỌC TẬP 150 NGÀY TẠI Trại B. Tây Ninh



Nghón cái trái

NHÂN DẠNG : Cao 1m *64* Nặng *50* kg
Dấu riêng *Tên riêng là ghi ban*



Nghón cái phải

TM. ỦY BAN QUẢN QUẢN
Bản An Ninh Xã Chính

Chức vụ
UỶ BAN - HUYỆN - HẠO

CHÚ Ý : Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
Nhiệm chính chức năng ~~chỉ trong khuôn khổ của chính quyền cách mạng.~~
Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

THẺ GIA-ĐÌNH QUÂN-NHÂN

BỘ QUỐC-PHÒNG

276

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA



Họ và tên vợ :

Phạm thị Đăng

Sanh ngày : 1928

tại : Tân Phú, Long Xuyên

THẺ GIA-ĐÌNH QUÂN-NHÂN

số 238.199

Con ông :

Phan Văn Nhiêu (s)

Con bà :

Nguyễn thị Chưởng (s)

HỌ và TÊN : HUYNH XUÂN-CÔNG

CẤP BẬC : Thiếu Úy

SỐ-QUÂN : 238-199

SANH NGÀY : 1928

tại

Tân Phú, Long Xuyên

CON ÔNG : Huỳnh thế Lâm (s)

CON BÀ : Nguyễn thị Lỗi (s)

KBC.4285, ngày 24 tháng 7 năm 1967

Thẻ căn-cước số : 045.719

cấp tại Phú Xương ngày 18-11-59

Địa-chỉ : 43/3 ấp Long Hoa

Long Thành, Tây Ninh

- Ai nhặt được thẻ này xin bỏ vào hộp thư gần nhất.
- Nhờ hộp thư chuyển giao đến KBC.

MẤU

15.09.66 QĐ-863

10.66. TTALAP. O. 2.583

HỌ VÀ TÊN CON	NGÀY SANH	NƠI SANH	CÓ CẤP DƯỠNG	Sĩ-QUẢN TQT ký tên và đóng dấu (nếu có sự thay đổi)
1. Huỳnh Xuân Khôi	1955	Tây Ninh	Có	
2. Huỳnh Thi Xuân Ném	1957	"	"	
3. Huỳnh Xuân Đáng	1961	"	"	
4. Huỳnh Xuân Mùi	1963	"	"	
5. Huỳnh Xuân Lộc	1967	"	"	
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 00000000000000000000



Họ tên HUỖNH XUÂN LỘC

Sinh ngày 1967

Nguyên quán An Giang

Nơi thường trú Khóm 2 Thị-
Trấn Hòa Thành Tây Ninh

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Cao Đài

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

seo conglom c3cm dưới
sau cánh mũi phải

Ngày 10 tháng 11 năm 1988

ĐẠI GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Cây-cành ngày 28 tháng 07 năm 1989.

- Kính gửi: Bà chú. Lịch Hồi-Gia-Đinh
Lưu-sách chính của Việt-Nam.
(Được sử-dùng-đổi của một số sĩ-Quan
chế độ Sài-Gòn).

Kính xin Bà vui lòng cho biết tường-
hợp của gia-đình tôi. Hồ-sở số W.P. 0189

Cha tôi: Huỳnh xuân Qân cấp bậc Đại-uy
chức của Tiểu-Đoàn Cảnh Sát Học cải-tạo vượt
trại bị bắn chết.

Bà tôi là: Huỳnh xuân Khôi sinh năm 1955
sinh-lên ở Quận Thửa 10 Học-viên Cảnh-Sát.

Cheo điều kiện của chính quyền Việt-Nam
hiện nay là những người học cải-tạo từ 5
năm trở lên mới giải quyết.

Chức này gia-đình tôi có hưởng tiêu chuẩn
ưu-tiến nào không! Bà vui lòng cho biết.

Chức tôi: Huỳnh xuân Khôi vẫn đứng
chung trong Hồ-khẩu của gia-đình có vợ
là 2 con ^{trẻ} được giải quyết chung với gia-
đình không.

Chức tôi đang chờ chính quyền hiện nay cho biết
Đầu và rễ chi không được đi (trả hồi-chung)

Đúng xét cho kỹ là tôi cũng là người tham
gia chế độ Sài-Gòn và tôi cũng đã có đứng

lý theo dân học tập cải tạo với chính quyền
hiện nay. Hồ-sở xin xuất cảnh số 336

Tuy Ông An. Cầu-minh.

Lần trước tôi có trình kèm Ảnh của cha
tôi chụp chung với người bạn Hoa-Kỳ. Xin

Đầu Bà tìm hiểu chính người này.

- Đại-uy: Tiểu-Đoàn 25 Hoa-Kỳ,
Tiểu-Đoàn Thủ-Thống Văn-Đông tại Suối-Đá
tập-minh những năm 1968-1969.

(Gia-đình tôi cần sự bảo-hành của ông ấy)

Gia - đình tôi và một số Sĩ - Quan Sưu
gồm đây đây ở ngoài. Cho nên tôi
Đã
Chứng kiến hết ở Bà và các
hiện thời. Tôi cũng đã người viết
văn - động cho chương trình này.

(Xin Bà hãy tổ chức và quay phim
trên chương trình này vì rất thấy đây
là một tương hợp cho đạo nhất từ
trước đến giờ trên thế - giới)

Trân Trọng kính chào Bà

Huỳnh Xuân Khôi.²

CHUNG QUANH VIỆC TÁI ĐỊNH CƯ Ở MỸ CỦA NHỮNG NGƯỜI TỪ TRẠI CẢI TẠO TRỞ VỀ

HỎI : Xin đồng chí cho biết ngọn nguồn của cuộc đàm phán giữa ta và Mỹ về vấn đề cho những người trước đây ở trại cải tạo nay đã được trở về và có nguyện vọng đi tái định cư ở Mỹ.

TRẢ LỜI : Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam đã để lại những hậu quả rất nghiêm trọng. Mỹ đã lôi cuốn hàng triệu người vào guồng máy chiến tranh của chúng nhằm dân áp, khủng bố nhân dân ta, gây ra nhiều tội ác nghiêm trọng. Nhưng với chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, sau khi giải phóng miền Nam đã không xảy ra «tâm mẫu» như báo chí phương Tây lúc đó tiên đoán, trái lại có một số người đã đưa đi cải tạo để trở thành những công dân lương thiện, nay hầu hết những người này đã lần lượt được về với gia đình sinh sống bình thường.

Tại cuộc hội thảo bàn tròn về châu Á - Thái Bình Dương họp tại Thành phố Hồ Chí Minh đầu năm 1987, đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đã tuyên bố, sẽ cho phép những người đó đi tái định cư ở nước ngoài, kể cả ở Mỹ nếu họ mong muốn.

Chính vì vậy mà mùa hè năm 1988 tại Hà Nội đã diễn ra cuộc đàm phán giữa ta và Mỹ về vấn đề này. Tiếp rằng lúc đó cuộc đàm phán chưa đi tới thỏa thuận cuối cùng vì thái độ của phía Mỹ.

Ta cho rằng vấn đề này vừa mang tính chất nhân đạo vừa mang tính chính trị. Mặt khác cho tới nay Mỹ vẫn tiến hành chính sách thù địch đối với nước ta. Do đó khi giải quyết vấn đề này, có một điều dễ hiểu là ta đã đòi Mỹ phải bảo đảm không sử dụng và không cho phép họ tiến hành hoạt động chống lại Việt Nam và trừng trị những người vi phạm cam kết đó. Điều cần xác định là giải quyết vấn đề này liên quan tới một số đồng nên ta yêu cầu có một hình thức tổ chức chính thức của hai nước để giải quyết các vấn đề đặt ra. Nhưng phía Mỹ lúc đó đã không chịu chấp nhận những yêu cầu hợp lý đó nên cuộc đàm phán bị gián đoạn.

Tháng sáu năm nay phía Mỹ lại đề nghị nối lại đàm phán, xuất phát từ thái độ thiện chí nhất quán của mình, nên ta đã đồng ý, vì vậy mới có cuộc đàm phán ở Hà Nội cuối tháng bảy vừa qua về vấn đề này.

● Xin đồng chí cho biết hai bên đã thỏa thuận các vấn đề gì ?

Hai bên mới ký tắt (chữ chưa phải chính thức) một dự thảo Hiệp định, một phụ lục về các vấn đề kỹ thuật và một bản thông cáo chung. Sở dĩ mới ký tắt vì hai bên còn phải báo cáo cấp trên và riêng phía Mỹ còn phải xin quốc hội trợ cho công việc này.

Thưa đồng chí, điều gì quyết ?



- Đó là những người trước đây đã hợp tác với Mỹ, sau năm 1975 đã được giáo dục trong các trung tâm cải tạo, nay đã được về gia đình và có nguyện vọng đi tái định cư ở Mỹ.

Chương trình này tách riêng với chương trình ODP và trở lại.

Tuy nhiên trên vấn đề này giữa ta và Mỹ còn có chỗ khác nhau. Phía Mỹ chỉ muốn nhận những người ở trại cải tạo từ năm (5) năm trở lên, thực chất Mỹ cho rằng đó là những người trước đây trung thành nhất với Mỹ, giữ các cương vị quan trọng. Một điều rõ ràng về chính sách của Mỹ là khi tiến hành xâm lược thì họ lôi cuốn hàng triệu người vào guồng máy chiến tranh, sau chiến tranh họ lại chỉ «chăm lo» tới «tầng lớp trên», những người mà họ cho là ưu tiên.

Đồng thời về thân nhân họ cũng nêu ra nhiều hạn chế, ví dụ họ nêu rằng : người diện vợ chồng, cha mẹ tất nhiên được nhận, còn con cái thì họ chỉ muốn nhận số chưa lập gia đình.

Hai bên còn thỏa thuận rằng, khi cho đi hoặc chấp nhận tái định cư phải tính đến luật pháp hai nước. Về phía ta điều đó có nghĩa là những ai

đang bị truy cứu hình sự thì đương nhiên không được xem xét.

Do đó hai bên sẽ còn phải đợi chiếu danh sách để hình thành các danh sách phù hợp với luật pháp và chính sách của cả hai bên.

● Những vướng mắc trong cuộc đàm phán năm 1988 nay đã được giải quyết chưa và nếu đã được giải quyết thì nội dung thế nào ?

- Phía Mỹ đã khẳng định không khuyến khích hoặc sử dụng những người này tham gia vào các hoạt động phi pháp mang tính chất thù địch hoặc nguy hại đối với Việt Nam và phía Mỹ sẽ chống lại bất cứ hành động nào như vậy.

Mặt khác, các cá nhân ra đi đương nhiên cũng sẽ phải có cam kết không chống lại Tổ quốc. Nhân dân một lần nữa.

Đồng thời hai bên cũng nhất trí lập ra một nhóm công tác hỗn hợp Việt - Mỹ để giải quyết vấn đề này.

● Vậy bao giờ sẽ thực hiện thỏa thuận ?

- Hai bên dự kiến cuối năm 1989 sẽ thực hiện đợt đầu, song mọi việc còn tùy thuộc vào quá trình chuẩn bị. Đại thể có những việc làm trình tự như sau :

- Hai bên phải thông báo cho nhau sự phê duyệt của chính phủ mình về bản Hiệp định.

- Lập ra nhóm hỗn hợp

- Lập danh sách.

- Thỏa thuận các vấn đề như phương thức «phóng vấn», khám sức khỏe, phương tiện vận chuyển, chi phí...

Cần nhắc lại rằng, phía ta chủ trương làm những thủ tục đơn giản, nhanh chóng, thuận tiện; song phía Mỹ vẫn yêu cầu những thủ tục phiền hà trong việc phóng vấn, khám sức khỏe... Điều đó sẽ tạo ra những khó khăn cản trở quá trình thực hiện Hiệp định.

Khi đã thu xếp xong các việc trên, tất nhiên các cơ quan có trách nhiệm sẽ công bố công khai các tiêu chuẩn và thủ tục cần thiết.

Vậy những người có liên quan tới vấn đề này có thể hoàn toàn yên tâm, không nên nghe những lời đồn đại thất thiệt và phừng kẻ tung tin bầy ba để lừa gạt lấy tiền, của, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của gia đình.

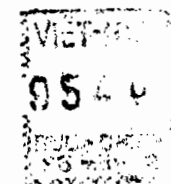
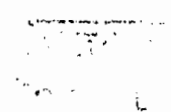
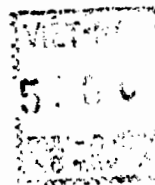
TR: HUYNH XUAN KHOI
M133/7 khóm II TT Hoa-Thành
Quỳ-Gĩnh. SOUTH V.N.

Phân biệt với đơn 13 N
Quỳ

R 12-2-7

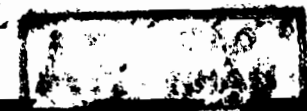
To: P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058
U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL

159w 17540 ct



Thượng Quân Khởi M123/7
Khu II Chi Quân Hoa-Chinh
Quay-Kinh.

130

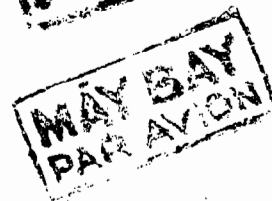
A

5

To: P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-063

TELEPHONE: 703-560-0058

U.S.A



JUL 03 1989

BẢN TƯỚNG-MAO VÀ QUÂN-VU

Đơn-vị

TỈNH KHU TÂY-NINH

TỈNH ĐOÀN 30/BP.

CỦA ĐẠI-UY HIỆNH-XUẤT-CON

(10/12)

Số quân 28/28.499

Trích-lục theo Quân-bổn-lý-lich của đương-sự

HỘ - TỊCH	NHÂN - DẠNG
Sinh ngày <u>1928</u> tại <u>Đa-Phu</u>	Tóc <u>Đen</u>
Quận <u>/</u>	Mắt <u>Thầy-Ram</u>
Tỉnh <u>Long-Khuyên</u>	Trán <u>Cao</u>
Nghề-nghiệp <u>/</u>	Mũi <u>Cao</u>
Con của Ông <u>Nguyễn-Văn-Lam</u>	Khuôn mặt <u>Đon-Vu</u>
và Bà <u>Nguyễn-Thái-Lai</u>	
Ngụ tại <u>Long-Thanh</u>	
Quận <u>Phu-Khung</u>	Cao : 1 thước 60
Tỉnh <u>Thy-Ninh</u>	
Kết hôn ngày <u>/</u> với cô <u>Phan-Thái-Dang</u>	DẤU TÍCH ĐẶC BIỆT :
Ngụ tại <u>13/3 Long-Thanh</u>	<u>Sọc-tròn-lung-cách-1-trên</u>
Quận <u>Phu-Khung</u> Tỉnh <u>Thy-Ninh</u>	<u>Đầu-mũi-phải</u>
Giấy phép kết hôn của <u>/</u>	

Nguyên lai binh nghiệp (1)

QUÂN - VU LIÊN - TIẾP

- Gia Nhập Địa Phương Quân với cấp bậc Binh nhì kể từ ngày 25-07-1965 do QĐ số 7399/ ngày 15-09-1965. Phục vụ tại BQH/ĐQ+NQ Thy-Ninh.
- Được điều chỉnh cấp bậc Thiếu-Úy Dong-Hoa k/t ngày 25-07-1965 do ND số 762/QP/ND ngày 21-11-1966 của Bộ Quốc-Phong.
- Thi Hành SVVT số 5060/TM/TQT/ĐQ+NQ/HB/I ngày 28-04-1967 của Bộ TM.Số Quân-Bộ của Sĩ-Quân ĐQ lưu giữ tại Bộ TM/P.TQT được chuyển chuyên đơn các Đơn-Vị xu - đưng lưm-Giu.
- Được đề cử giữ chức vụ Đại-Đội-Trưởng DD276. Do SVL số: 1472/ĐQ+NQ/V30T/TM/NV/SVL Ngày 07-03-1966.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Đại-Đội-Trưởng Đại-Đội 276 kể từ ngày 23-10-1967 do QĐ Hợp-Thu-Đoà số 7207/BQH/KTN/HQTV/QTNV ngày 17-11-1967.
- Theo học khóa 9 Hoàn-Hạo Sĩ-Quân/ĐQ được giữ nguyên cấp bậc do ND số 407/TM/ND Ngày 07-11-1967 (Thiếu-Úy Thu-Thu Dong-Hoa)
- Được cấp phát CMQS Chính với Danh Hiệu Đơn Vị Trưởng Đơn Vị Bộ Binh am số 240.0 do LPL số 2224/KTN/QTNV/DH ngày 31-03-1969.
- Chuyển Chuyên đơn Quân-Y-Viện Thy-Ninh (Thang số Bệnh-Viện) kể từ ngày nhập-Viên 21-06-1969 do LTC số 4336/KTN/HQTV/QTNV ngày 07-08-1969.
- Thang cấp Trung-Úy thu-Thu kể từ ngày 15-08-1969 do ND số 1569/TM/ND ngày 05-09-1969.

Trang 2

(1) Ghi rõ nếu xuất thân ở các trường Võ-Bị sau đây : Sĩ-quan Phá-Lại, Tông, Huế, VBLQDL. TBTD-VBĐP hay ghi là được thăng cấp nếu không xuất thân ở các Quân-Trưởng bổ-túc.

- ////

CHIẾN - DỊCH	TUYÊN - DƯƠNG CÔNG - TRẠNG
Từ ngày 01/01 đến 31/12/1969	- TĐT trước LƯU ĐOÀN QL số 03/TKTH/QTNV Ngày 27-01-1969.
Từ ngày 01/01 đến 31/12/1970	- TĐT trước SƯ ĐOÀN QL số 150/K31QT ngày 08-12-1966.
Từ ngày 01/01 đến 31/12/1971	- TĐT trước SƯ ĐOÀN QL số 38/SINH/TQT ngày 12-11-1968.
Từ ngày 01/01 đến 31/12/1972	- TĐT trước SƯ ĐOÀN QL số 32/QĐ QL-K3/CL AMT ngày 01-06-72.
THƯƠNG - TÍCH	- TĐT trước SƯ ĐOÀN QL số 150/K31QT/TM/TQT ngày 08-12-66
CTBT do QĐ số 019/TKTH/QTNV ngày 20-10-1969.	- TĐT trước SƯ ĐOÀN QL số 038/SINH/TQT AMT ngày 12-12-1968.
	- TĐT trước SƯ ĐOÀN QL số 03/TKTH/QTNV ngày 27-01-69.
	- TĐT trước SƯ ĐOÀN QL số 99/K31QT/TM/ TQT/QT ngày 16-12-1968.
	- TĐT trước SƯ ĐOÀN QL số 205/TKTH/QL ngày 12-12-1968.
	- TĐT trước SƯ ĐOÀN QL số 055/TM/TQT/QĐ/TMBT Ngày 03-03-1971.
	- AMT Cấp Quân Đội do QL số 92/TM/QL ngày 09-03-75.
	- Tướng Lưu cấp LƯU ĐOÀN QL số 42/TKTH/QL Ngày 1-04-71
	- Tướng Lưu cấp LƯU ĐOÀN QL số 42/TKTH/QL Ngày 16-08-1972

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu
Chuyển đến _____	Chuyển đến _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____	Nội dung _____
Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng Công An	Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng Công An
Nội dung _____	Nội dung _____
Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng Công An	Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng Công An

Mẫu số N K 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 1546 CN

Họ và Tên chủ hộ: Phan Thị Hồng

Số nhà: 133/7 Ấp: Kim An

Đường phố: _____

Phường: Phước An

Huyện, Thị: Huế Thành

Tỉnh **TÂY NINH**

Ngày 25 tháng 9 năm 1986

Trưởng Công An
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Phan Thị Hồng

[illegible]

11

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

MẪU SỐ N K 4

Chuyển đến.....	Chuyển đến.....
Từ ngày.....tháng.....năm..... Ký tên đóng dấu	Từ ngày.....tháng.....năm..... Ký tên đóng dấu
Chuyển đến.....	Chuyển đến.....
Từ ngày.....tháng.....năm..... Ký tên đóng dấu	Từ ngày.....tháng.....năm..... Ký tên đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	
Nội dung.....	Nội dung.....
Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng Công An.....	Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng Công An.....
Nội dung.....	Nội dung.....
Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng Công An.....	Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng Công An.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ



Số: 337 CN

Họ và Tên chủ hộ: Đoàn Văn Lang

Số nhà: B 25/8 Ấp: Khoài 2

Đường phố:

Phường: Khai - Tân

Huyện, Thị: Huân - Thành

Tỉnh **TÂY NINH**

Ngày 26 tháng 11 năm 1986

P. Trưởng Công An
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tâm



NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]



Huynh ~~Nam~~ Con



Phan Thi Dang



Huynh Thi
Xuan Nam



Huynh Thi
Minh Ly



Huynh Xuan
Khoi



Doan Thi Ha



Huynh Xuan
Muu



Huynh Xuan
Loc



Huynh Quang Dinh



Huynh Minh
Thong